

Số: /TTr-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết thông qua Đề án “Giao thông thông minh trên địa bàn thành phố Hà Nội”

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 về Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 – 2025 và định hướng đến năm 2030; số 923/QĐ-TTg ngày 30/6/2020 phê duyệt Đề án “Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành giao thông vận tải, tập trung đối với lĩnh vực đường bộ”; số 2289/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 Ban hành chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến năm 2030; 749/QĐ-TTg ngày 3/6/2022 về “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” và Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2020-2025) Đảng bộ thành phố Hà Nội, 12-13/10/2020; Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 30/12/2022 của Thành ủy Hà Nội về “Chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Thông báo số 1440-TB/TU ngày 24/11/2023 của Thành ủy về Kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy về tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy và biên chế, phương án phân cấp, ủy quyền và quy trình giải quyết các thủ tục hành chính của các sở, ngành, đơn vị thuộc thành phố Hà Nội; Thông báo số 1064/TB-UBND ngày 04/11/2024 về Kết luận của UBND Thành phố về việc ban hành Đề án “Giao thông thông minh trên địa bàn thành phố Hà Nội”. Trên cơ sở đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1183/TTr-SGTVT ngày 08/11/2024, Ủy ban nhân dân Thành phố trình HĐND Thành phố xem xét, ban hành Nghị quyết thông qua Đề án “Giao thông thông minh trên địa bàn thành phố Hà Nội” với các nội dung cụ thể như sau:

I. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Thủ đô Hà Nội với quy mô diện tích khoảng 3.358,6 km² và dân số tính đến hết năm 2023 là khoảng 8,5 triệu dân được xác định là một trong những thành phố có số lượng dân cư và mật độ cao của cả nước nên giao thông Hà Nội có tầm quan trọng lớn trong việc đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển hành khách, hàng hóa ngày một tăng. Theo quy hoạch định hướng phát triển Thủ đô trong thời gian tới: Đến năm 2030 dân số 12 triệu người, diện tích đất xây dựng đô thị 90.000ha; đến năm 2045 dân số 14,6 triệu người; diện tích đất xây dựng đô thị 120.000 ha. Trong nhiều năm qua, với sự quan tâm của Chính phủ cũng như những nỗ lực vượt bậc của nhân dân, các cấp chính quyền thành phố, Hà Nội bước đầu đã xây dựng hệ thống hạ tầng giao thông vận tải theo quy hoạch ứng dụng công nghệ thông tin

trong công tác quản lý, điều hành giao thông. Tuy nhiên, công tác đầu tư xây dựng và quản lý hệ thống giao thông vận tải hiện chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng lớn của người dân. Tình trạng ùn tắc giao thông, mất ATGT, ô nhiễm môi trường, ... là những thách thức lớn với các cơ quan quản lý giao thông thành phố. Giải pháp hiệu quả cho những bài toán đó là ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào công tác quản lý, điều hành giao thông. Đó chính là nội hàm của hệ thống giao thông thông minh, xu hướng phát triển của tất cả các hệ thống giao thông các nước.

Thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Thành ủy Hà Nội đã ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 30/12/2022 về “Chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” với ***mục tiêu đến năm 2030, Hà Nội sẽ cơ bản trở thành thành phố thông minh, hiện đại, từng bước kết nối với mạng lưới đô thị thông minh trong khu vực và thế giới.*** Qua kinh nghiệm thực tiễn triển khai trên thế giới cho thấy việc hình thành phát triển hệ thống giao thông thông minh (ITS) giữ vai trò quan trọng, có tính nền tảng và là một trong các trụ cột chính của Thành phố thông minh (không thể có được thành phố thông minh nếu không phát triển được hệ thống giao thông thông minh).

Việc triển khai Đề án “Giao thông thông minh trên địa bàn thành phố Hà Nội” sẽ giải quyết các tồn tại, hạn chế hiện nay; hình thành hệ thống giao thông thông minh của Thành phố theo các giai đoạn, thực hiện mục tiêu đến năm 2030 Hà Nội sẽ cơ bản trở thành thành phố thông minh, hiện đại, từng bước kết nối với mạng lưới đô thị thông minh trong khu vực và thế giới; là công cụ quan trọng của cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý, điều hành giao thông.

Do vậy, việc ban hành Nghị quyết thông qua Đề án “Giao thông thông minh trên địa bàn thành phố Hà Nội” là hết sức cần thiết.

II. Nội dung Nghị quyết

1. Căn cứ pháp lý xây dựng Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết thông qua duyệt Đề án “Giao thông thông minh trên địa bàn thành phố Hà Nội” dựa trên các căn cứ sau:

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

- Luật Thủ đô ngày 21/11/2012;

- Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

- Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 25/5/2023 của Ban Bí Thư về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong tình hình mới”;

- Các Nghị Quyết của Chính phủ: Số 12/NQ-CP ngày 7/2/2023 “Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; số 48/NQ-CP ngày 05/4/2022 về tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2022 – 2025; số 149/NQ-CP ban

hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng;

- Các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 về Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 – 2025 và định hướng đến năm 2030; số 923/QĐ-TTg ngày 30/6/2020 phê duyệt Đề án “Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành giao thông vận tải, tập trung đối với lĩnh vực đường bộ”; số 2289/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 Ban hành chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến năm 2030; 749/QĐ-TTg ngày 3/6/2022 về “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

- Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/09/2019 và Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/07/2024 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/09/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

- Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2020-2025) Đảng bộ thành phố Hà Nội, 12-13/10/2020; Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 30/12/2022 của Thành ủy Hà Nội về “Chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

- Các Quyết định của UBND Thành phố: số 4097/QĐ-UBND ngày 6/9/2021 “Phê duyệt kiến trúc chính quyền điện tử thành phố Hà nội”; số 4098/QĐ-UBND ngày 6/9/2021 “Chương trình Chuyển đổi số Thành phố Hà Nội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

- Các Kế hoạch của UBND Thành phố: số 235/KH-UBND ngày 31/8/2022 về Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 48/NQ-CP ngày 5/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ “Về tăng cường bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2022-2025” trên địa bàn thành phố Hà Nội”; số 239/KH-UBND ngày 27/9/2023 về “Kế hoạch chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

- Thông báo số 1440 - TB/TU, ngày 24/11/2023 của Thành ủy về Kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy về tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy và biên chế, phương án phân cấp, ủy quyền và quy trình giải quyết các thủ tục hành chính của các sở, ngành, đơn vị thuộc thành phố Hà Nội.

- Thông báo số 1064/TB-UBND ngày 04/11/2024 về Kết luận của UBND Thành phố về việc ban hành Đề án “Giao thông thông minh trên địa bàn thành phố Hà Nội”.

2. Nội dung Nghị quyết

2.1. Mục tiêu và yêu cầu.

Định hướng phương án hình thành hệ thống giao thông thông minh cho Thành phố Hà Nội theo từng giai đoạn cụ thể, trong đó có việc hình thành Trung tâm Quản lý điều hành giao thông chung của thành phố vào năm 2025; xác định được khung kiến trúc chung cho hệ thống giao thông thông minh và các chức năng chính cơ bản của hệ thống giao thông thông minh; định hướng các cơ chế chính sách trong quản lý, đầu tư, khai thác, vận hành hệ thống; phân công trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện.

2.2. Nguyên tắc xây dựng Đề án.

- Đảm bảo phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo tính khoa học và thực tế; Đảm bảo tính khả thi khi triển khai thực hiện; Các ứng dụng của hệ thống giao thông thông minh thành phố phải có tính mở, cho phép người sử dụng có khả năng lựa chọn, ra quyết định, đồng thời đảm bảo sẵn sàng chia sẻ, phát triển.

- Tuân thủ kiến trúc chính phủ điện tử, các nền tảng số quốc gia, Kiến trúc tham chiếu cho hệ thống ITS trong nước TCVN 12836-1:2020 của Bộ KHHCN, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Bộ giao thông vận tải, Khung kiến trúc của Thành phố thông minh.

- Việc phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin theo đề án phải đảm bảo an toàn, an ninh thông tin của ngành, của các cá nhân, tổ chức, không để lộ lọt thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước.

- Chú trọng vai trò xử lý dữ liệu giao thông số nhiều nguồn. Đẩy mạnh khai thác dữ liệu trong phân tích, dự báo, hỗ trợ cho công tác lập kế hoạch, xây dựng chính sách và công tác quản lý điều hành giao thông của Thành phố; khai thác hiệu quả các nguồn dữ liệu để tạo ra các dịch vụ giá trị gia tăng mới phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế ngành.

- Huy động được đa dạng nguồn lực trong đầu tư hạ tầng giao thông thông minh; gắn kết hệ thống hạ tầng hiện hữu và hạ tầng đầu tư trong tương lai; đi trước đón đầu ứng dụng các công nghệ khoa học mới, hiện đại; Thuận tiện trong quản lý, khai thác, vận hành.

2.3. Phương pháp nghiên cứu: Lý thuyết về ITS trên thế giới kết hợp với kinh nghiệm thực tiễn trên Thế giới và tại Việt Nam.

2.4. Khung kiến trúc chung của hệ thống giao thông thông minh:

- Khung kiến trúc vật lý gồm 4 thành phần chính là: (1). Người dùng ITS (người dân, doanh nghiệp, cơ quan quản lý); (2). Phương tiện giao thông tích hợp thiết bị thông minh (các thiết bị kết nối từ phương tiện về trung tâm, như GPS, camera..); (3). Cơ sở hạ tầng giao thông thông minh ; (4). Trung tâm điều hành, giám sát giao thông thành phố.

- Khung kiến trúc thông tin gồm 05 lớp, cụ thể: (1). Hạ tầng thiết bị và kết nối; (2) Dữ liệu số (kho tích hợp dữ liệu); (3). Nền tảng số (bản đồ số, thanh toán điện tử, xử lý dữ liệu lớn); (4). Các ứng dụng của ITS (hệ thống các phần mềm ứng dụng chuyên dùng theo lĩnh vực); (5). Các kênh giao tiếp giữa hệ thống ITS và người dùng (VOV; mạng xã hội; tổng đài...).

2.5. Chức năng chung của hệ thống ITS:

- Về yếu tố kỹ thuật, có 04 chức năng: (1). Thu thập thông tin các nguồn dữ liệu về hệ thống giao thông thành phố; (2). Chia sẻ thông tin cho các cơ quan, tổ chức; (3). Xử lý, phân tích dữ liệu; (4). Bảo mật thông tin.

- Về ứng dụng, có 12 chức năng, cụ thể: (1) Giám sát giao thông; (2) Cung cấp thông tin giao thông; (3) Điều khiển giao thông; (4) Hỗ trợ xử lý vi phạm TT ATGT; (5) Quản lý GTCC; (6) Quản lý đỗ xe; (7) Quản lý sự cố; (8) Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông; (9) Quản lý thanh toán vé điện tử GTCC; (10) Quản lý vận tải; (11) Quản lý nhu cầu giao thông; (12) Mô phỏng giao thông trong công tác quản lý, khai thác và điều hành giao thông vận tải.

2.6. Định hướng phát triển theo các giai đoạn:

Theo kinh nghiệm thế giới thì việc phát triển hệ thống ITS được hình thành phát triển qua 03 giai đoạn, cụ thể: Giai đoạn 1 (*giai đoạn kiến tạo toàn hình thành*); Giai đoạn 2 (*mở rộng và phát triển*); Giai đoạn 3 (*Phát triển bền vững*). Trên cơ sở đánh giá thực tiễn của Thành phố Hà Nội kết hợp với ý kiến tham gia góp ý của 03 tập đoàn lớn (VNPT; Viettel; FPT) đề xuất lộ trình phát triển cho hệ thống giao thông thông minh của Thành phố theo 03 giai đoạn, cụ thể như sau:

2.6.1. Giai đoạn 1 (2025-2027).

a) Mục tiêu.

Hình thành và đưa vào khai thác vận hành Trung tâm quản lý và điều hành giao thông thành phố Hà nội, trong đó có bộ phận quản lý điều hành giao thông thông minh với giai đoạn đầu khai thác 09/12 chức năng, bao gồm: (1) Giám sát giao thông; (2) Cung cấp thông tin giao thông; (3) Điều khiển giao thông; (4) Hỗ trợ xử lý vi phạm TT ATGT; (5) Quản lý GTCC; (6) Quản lý đỗ xe; (7) Quản lý sự cố; (8) Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông; (9) Quản lý thanh toán vé điện tử GTCC.

b) Nội dung cần triển khai.

- Triển khai đề án thành lập Trung tâm quản lý và điều hành giao thông thành phố Hà nội (trên nền tảng Trung tâm Quản lý điều hành giao thông công cộng hiện nay) để hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy triển khai thực hiện khai thác 09 chức năng ban đầu của hệ thống ITS.

- Đầu tư cải tạo cơ sở hạ tầng trung tâm (tại địa chỉ số 1 Kim Mã), bao gồm: Cải tạo sửa chữa trụ sở; Lắp đặt hệ thống máy chủ, hệ thống màn hình; Hệ thống phần mềm lõi dùng chung; Hệ thống phần mềm gắn với 09 chức năng khai thác giai đoạn đầu.

- Lắp đặt hệ thống các thiết bị ngoại vi, gồm hệ thống camera (giám sát tốc độ; đo đếm lưu lượng; xử phạt giao thông); Hệ thống bảng báo điện tử; hệ thống tủ điều khiển đèn tín hiệu giao thông; hạ tầng truyền dẫn.

c) Phạm vi dự kiến đầu tư: Bên trong vành đai 3, bao gồm: 60 nút trên các tuyến vành đai 1,2,3 và các trục xuyên tâm tương ứng với số lượng thiết bị ngoại vi cần lắp đặt là: 600 camera, 20 VMS, 10 tủ điều khiển đèn tín hiệu thích ứng) và sẽ được cụ thể hóa ở bước dự án sau khi đề án được thông qua.

d) Dự kiến hình thức đầu tư và kinh phí.

- Phương án 1- thuê toàn bộ dịch vụ (hạ tầng, Trung tâm điều hành, phần cứng, phần mềm, vận hành, duy tu duy trì..): **392,9 tỷ đồng/03 năm, bình quân 131 tỷ đồng/01 năm**

- Phương án 2- đầu tư hạ tầng phần cứng (đầu tư toàn bộ cơ sở hạ tầng và hệ thống thiết bị ngoại vi) kết hợp thuê toàn bộ hệ thống các phần mềm và dịch vụ vận hành, bảo trì hệ thống: **402,8 tỷ đồng/03 năm, bình quân 134,3 tỷ đồng/01 năm** (gồm chi phí đầu tư ban đầu, chi phí vận hành, bảo trì, nâng cấp hệ thống).

Như vậy trong giai đoạn 1, chi phí phương án thuê dịch vụ cơ bản tương đương, thấp hơn phương án đầu tư, đồng thời có nhiều lợi thế về thời gian có thể đưa hệ thống vào khai thác ngay và hạn chế rủi ro do nhiều công nghệ mới đối với Thành phố, đáp ứng định hướng tối ưu về nhân sự (do tiết giảm được nhân sự vận hành, bảo trì, duy tu hệ thống) Đề án đề xuất phương án 1: Thuê trọn gói dịch vụ.

2.6.2. Giai đoạn 2 (2028-2030)

a) Mục tiêu.

Mở rộng phạm vi, vùng hoạt động đối với 09 chức năng hiện hữu đã hình thành trong giai đoạn 1. Hoàn thiện, đưa vào khai thác vận hành đủ 12/12 chức năng theo yêu cầu của hệ thống giao thông thông minh (*bổ sung 03 chức năng còn lại: Quản lý vận tải; Quản lý nhu cầu (thu phí nội đô); Mô phỏng giao thông*). Tích hợp toàn bộ các hoạt động liên quan đến quản lý, điều hành giao thông Thành phố tại trung tâm.

b) Nội dung cần triển khai.

- Nâng cao hiệu quả vận hành, khai thác hệ thống phục vụ người tham gia giao thông và công tác quản lý, điều hành hệ thống giao thông đô thị. Đổi mới phương thức quản lý, điều hành giao thông thành phố dựa trên hệ thống giao thông thông minh.

- Tiếp tục xây dựng, phát triển các ứng dụng mới trên nền tảng dữ liệu của trung tâm điều hành giao thông.

- Xã hội hóa trong đầu tư hệ thống thiết bị ngoại vi, kết hợp đầu tư công hạng mục ITS trong các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông để tích hợp về trung tâm quản lý điều hành giao thông tập trung.

c) Phạm vi dự kiến đầu tư.

- Bổ sung tích hợp hệ thống phần mềm gắn với 03 chức năng khai thác (*Quản lý vận tải; Quản lý nhu cầu; Mô phỏng giao thông*). Mở rộng phạm vi triển khai lắp đặt các thiết bị ITS ngoại vi cho: 150 nút và vị trí, bao phủ toàn bộ các tuyến vành đai 1, vành đai 2, vành đai 3, và các tuyến trục chính đô thị, các tuyến hướng tâm...

d) Dự kiến hình thức đầu tư và kinh phí.

- Phương án 1- đầu tư hạ tầng phần cứng (đầu tư toàn bộ cơ sở hạ tầng và hệ thống thiết bị ngoại vi) kết hợp thuê toàn bộ hệ thống các phần mềm và dịch vụ vận hành, bảo trì hệ thống: **1.195,5 tỷ đồng/03 năm, bình quân 398,5 tỷ đồng/01 năm.**

- Phương án 2- thuê toàn bộ (hạ tầng, phần cứng, phần mềm, vận hành, duy tu duy trì...): **1.198,3 tỷ đồng/03 năm, bình quân 399,4 tỷ đồng/01 năm.**

Đối với giai đoạn 2, về chi phí cả 2 phương án cơ bản tương đương. Xét theo đặc thù giai đoạn 2 là giai đoạn cơ bản hệ thống đã quen thuộc, công nghệ đã ổn định có thể kết hợp cả đầu tư và thuê theo Phương án 1 để tối ưu hóa thời gian sử dụng đặc biệt với các thiết bị ngoại vi có tuổi thọ cao (camera, thiết bị IoT...) đồng thời kết nối với các thiết bị ngoại vi do các quận huyện, các chủ đầu tư khác đầu tư trên địa bàn Thành phố.

2.6.3. Giai đoạn 3 (Từ sau 2030)

a) Mục tiêu.

Nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống giao thông thông minh thành phố, kết hợp đồng bộ cùng sự phát triển của hạ tầng giao thông, tạo nên di chuyển thông minh trong thành phố thông minh, đưa Hà Nội trở thành có hệ thống quản lý, điều hành giao thông tiên tiến ngang tầm khu vực.

b) Nội dung cần triển khai.

- Xã hội hóa trong đầu tư hệ thống thiết bị ngoại vi, kết hợp đầu tư công hạng mục ITS trong các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông để tích hợp về trung tâm quản lý điều hành giao thông tập trung.

- Tiếp tục duy trì thuê hệ thống phần mềm và dịch vụ vận hành, bảo trì hệ thống hàng năm. Phát triển các ứng dụng hệ thống giao thông thông minh gia tăng giá trị dữ liệu số. Triển khai hệ thống trạm thu phí nội đô (giai đoạn 2).

c) Phạm vi dự kiến đầu tư.

Tiếp tục mở rộng phạm vi, vùng hoạt động trên toàn địa bàn Thành phố và duy trì hoạt động đủ 12/12 chức năng chính kết hợp cập nhật, bổ sung các chức năng mới theo yêu cầu.

d) Dự kiến hình thức đầu tư và kinh phí.

- Phương án 1 - đầu tư hạ tầng phần cứng (đầu tư toàn bộ cơ sở hạ tầng và hệ thống thiết bị ngoại vi) kết hợp thuê toàn bộ hệ thống các phần mềm và dịch vụ vận hành, bảo trì hệ thống: **2.464,2 tỷ đồng/03 năm, bình quân 821,4 tỷ đồng/01 năm** trong đó:

- Phương án 2 - thuê toàn bộ (hạ tầng, phần cứng, phần mềm, vận hành, duy tu duy trì.): **2.480,3 tỷ đồng/03 năm, bình quân 826,8 tỷ đồng/01 năm.**

Đối với giai đoạn 3, về chi phí cả 2 phương án cơ bản tương đương. Xét theo đặc thù giai đoạn 2 là giai đoạn cơ bản hệ thống đã quen thuộc, công nghệ đã ổn định có thể kết hợp cả đầu tư và thuê theo Phương án 1- Kết hợp đầu tư và thuê dịch vụ để tối ưu hóa thời gian sử dụng đặc biệt với các thiết bị ngoại vi có tuổi thọ cao (camera, thiết bị IoT...), đồng thời tận dụng được thế mạnh làm chủ công nghệ của các Doanh nghiệp công nghệ lớn và kết nối với các thiết bị ngoại vi do các quận huyện, các chủ đầu tư khác đầu tư trên địa bàn Thành phố.

2.7. Đề xuất nguồn lực đầu tư và phương thức đầu tư.

Kinh nghiệm trên thế giới cho thấy để hình thành và phát triển hệ thống giao thông thông minh cần huy động nguồn lực rất lớn và thường xuyên. Hiện nay, theo kinh nghiệm trên thế giới thực hiện theo phương án đầu tư là đầu tư bằng ngân sách nhà nước và xã hội hóa, kết hợp thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

Trên cơ sở phân tích ưu nhược điểm của các phương án (chi tiết trong đề án), đề xuất giai đoạn 1 thực hiện theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, các giai đoạn tiếp theo khi hệ thống đã quen thuộc, công nghệ đã ổn định đề xuất phương án kết hợp đầu tư hạ tầng phần cứng kết hợp thuê hệ thống phần mềm và dịch vụ bảo hành, bảo trì hệ thống.

2.8. Các nhóm cơ chế chính sách:

2.8.1 Nhóm 1: Chính sách về cơ cấu tổ chức

- Phê duyệt Đề án giao thông thông minh trên địa bàn Hà Nội và phê duyệt kế hoạch thực hiện Đề án làm cơ sở triển khai xây dựng hệ thống giao thông thông minh Hà Nội.

- Nâng cấp Trung tâm quản lý giao thông công cộng thành Trung tâm quản lý điều hành giao thông Thành phố trong đó hình thành bộ phận quản lý điều hành giao thông thông minh.

- Ban hành quy chế quản lý, vận hành và khai thác hệ thống giao thông thông minh thành phố Hà Nội, trong đó quy định về cơ chế phân nhiệm, phối hợp giữa các đơn vị, tổ chức tham gia hệ thống giao thông thông minh.

- Xây dựng quy chế phối hợp giữa Sở Giao thông vận tải và Công an thành phố Hà Nội trong công tác quản lý, điều hành giao thông thành phố.

- Các quy định về phân công nhiệm vụ giữa các đơn vị trực thuộc Sở Giao thông vận tải trong vận hành, khai thác hệ thống giao thông thông minh

2.8.2 Nhóm 2: Chính sách về đầu tư

- Các cơ chế khuyến khích hợp tác công tư trong xây dựng, vận hành các cầu phần của hệ thống giao thông thông minh.
- Các cơ chế khuyến khích hoạt động đào tạo và ứng dụng khoa học công nghệ.

2.8.3 Nhóm 3: Chính sách về kỹ thuật

- Ban hành hướng dẫn tiêu chuẩn kỹ thuật, định mức và đơn giá đối với hệ thống giám sát, điều khiển giao thông trên địa bàn thành phố.
- Quy định về kết nối chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý điều hành giao thông.

3. Phân công tổ chức thực hiện

3.1. Sở Giao thông vận tải

Là cơ quan thường trực có trách nhiệm tham mưu cho UBND Thành phố chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Đề án. Cụ thể một số nhiệm vụ như sau:

- Chủ trì xây dựng dự án đầu tư triển khai các nhiệm vụ của Đề án, trình UBND Thành phố phê duyệt.
- Chủ trì xây dựng các văn bản về cơ chế, chính sách liên quan đến phối hợp, chia sẻ thông tin, kết nối dữ liệu giữa các cơ quan, tổ chức, phục vụ triển khai Đề án, trình UBND Thành phố phê duyệt.
- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu trình UBND Thành phố phê duyệt khung kỹ thuật các hệ thống, thiết bị giao thông thông minh.
- Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành liên quan xây dựng phương án giá các dịch vụ giao thông thông minh như thu phí nội đô, vé liên thông, trông giữ phương tiện trên địa bàn Thành phố, gửi Sở Tài chính thẩm định làm cơ sở trình UBND Thành phố ban hành theo thẩm quyền.
- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, cập nhật nội dung, thông tin thuộc Đề án Giao thông thông minh vào Đề án Thành phố thông minh” và “Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các tiêu chuẩn hệ thống, thiết bị giao thông thông minh theo quy định của Trung ương và Thành phố.
- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan thực hiện công tác quản lý nhà nước theo đúng thẩm quyền được phân cấp
- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan triển khai các nhiệm vụ cụ thể khác của Đề án.

3.2. Sở Tài chính

Tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố, trình HĐND Thành phố bố trí nguồn kinh phí chi thường xuyên để thực hiện Đề án theo quy định của Luật Ngân sách và các quy định có liên quan.

3.3. Công an Thành phố

Phối hợp với Sở Giao thông Vận tải xây dựng phương án phối hợp trong chia sẻ thông tin, dữ liệu, thực hiện nhiệm vụ giám sát, điều hành và xử lý vi phạm trật tự, an toàn giao thông trình UBND Thành phố phê duyệt.

3.4. Sở Nội vụ

Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan nghiên cứu, tham mưu, đề xuất UBND Thành phố thực hiện nhiệm vụ về lĩnh vực tổ chức bộ máy hành chính, rà soát phân công nhiệm vụ đối với các đơn vị vận hành, khai thác hệ thống giao

thông thông minh của Thành phố đảm bảo rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm và các nhiệm vụ khác có liên quan.

3.5. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì phối hợp với Sở Giao thông Vận tải xây dựng khung kỹ thuật các tiêu chuẩn hệ thống, thiết bị giao thông thông minh, trình UBND thành phố phê duyệt.

Chủ trì phối hợp với Sở Giao thông Vận tải giám sát việc thực hiện, triển khai Đề án theo đúng các quy định, yêu cầu về công nghệ thông tin của Chính phủ và Thành phố.

3.6. Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất UBND Thành phố bổ sung, sửa đổi hoàn thiện các văn bản pháp quy để có căn cứ tổ chức thực hiện Đề án và các nhiệm vụ khác có liên quan.

3.7. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất UBND Thành phố các giải pháp thu hút vốn đầu tư, bố trí nguồn vốn thực hiện các nhiệm vụ của Đề án và các nhiệm vụ khác có liên quan.

3.8. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn, xác định, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan đến hệ thống giao thông thông minh, gắn với mục tiêu của Đề án.

3.9. UBND các quận, huyện, thị xã

Các quận, huyện, thị xã phối hợp, tạo điều kiện cho triển khai, lắp đặt, bảo vệ các hệ thống thiết bị giao thông thông minh, chia sẻ, kết nối thông tin, dữ liệu từ các dự án đầu tư khác phục vụ thực hiện Đề án.

3.10. Các tổ chức, cá nhân có liên quan

Thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được giao và xây dựng kế hoạch triển khai các nội dung Đề án.

UBND Thành phố trình HĐND Thành phố xem xét, ban hành Nghị quyết thông qua Đề án “Giao thông thông minh trên địa bàn thành phố Hà Nội” tại kỳ họp chuyên đề tháng 11 năm 2024 của HĐND Thành phố (*trình kèm theo dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố, Tờ trình của Sở Giao thông vận tải, dự thảo Đề án và tóm tắt Đề án kèm theo*).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Ủy ban MTTQ VN TPHN;
- Đ/c Chủ tịch UBND TP;
- Các đ/c PCT UBND TP;
- Các đại biểu HĐND TP;
- Các Ban của HĐND TP;
- Sở Giao thông vận tải;
- VP: Thành ủy, ĐDBQH và HĐND TP;
- VPUBTP: CVP, các PCVP, TH, KTN, ĐT;
- Lưu: VT, ĐT.

(để
báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Đức Tuấn

